

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+P4+TD3	7:25	8+13+0	0+0+0		4+17+1	0+0+0	chuyen 1 ppd-p4
2		TD1+CNV+P1	7:25	17+0+0	0+0+0		14+2+3	0+0+0	
3		VSP02+RP3+CLO	7:25	1+11+10	0+0+0		1+7+14	0+0+0	
4		CLO+CLI+RCDM	9:25	15+1+0	0+0+0		19+0+3	0+0+0	
5		PPD+PVD1+BK14	9:25	22+0+0	0+0+0		16+1+3	0+0+0	chuyen 1 PVD1-Bk14
6		BK6+P3+RP3	9:25	9+0+11	0+0+0		6+0+14	0+0+0	chuyen 2 bk6-p3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PPD - P4 - TD3	CREW: Linh - VThắng - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BERNIKOVICH	PPD	65	1	10		113	KHI	Russian
2	PHAM TAI	PPD	66	1	10	90	70	KHI	Vietnamese
3	ĐO CHUNG KIEN	PPD	63	1	3		65	KHI	Vietnamese
4	HOANG MINH HIEU	PPD	61	1	5		70	KHI	Vietnamese
5	VU THANH BINH	PPD	62	1	4		80	KHI	Vietnamese
6	LE VAN YEN	PPD	67	1	4		70	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN VAN SANG	PPD	68-69	2	14		65	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN MINH TUAN	PPD	64	1	10		85	KHI	Vietnamese
9	KOLECHIK A.IO	P4	66	1	6		105	KHI	Russian
10	NGUYEN LE HUY	P4	56	1	4		70	KHI	Vietnamese
11	PHAM TRAI	P4	60	1	4		72	KHI	Vietnamese
12	TA XUAN HIEU	P4	57	1	6	35	68	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VIET NGOC	P4	65	1	6		67	KHI	Vietnamese
14	VU DINH CUONG	P4	68	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN MINH CANG	P4	54	1	6		74	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN DANG TUAN	P4	55	1	5		71	KHI	Vietnamese
17	PHAN HONG TAM	P4	58-59	2	13		64	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TAI	P4	67	1	5		72	KHI	Vietnamese
19	PHAN DINH NHAM	P4	63-64	2	12		63	KHI	Vietnamese
20	VU BAO AN	P4	69	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM MINH TOAN	P4	61-62	2	13		58	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	8	9	60	618	90	4	1	CHUYEN 01 PAX TU PPD SANG P4
2	P4	13	16	96	922	35	17		
3	TD3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	25	156	1.540	125	22		
WEIGHT KG				156	1.540	125			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2021	TO: TD1 - CNV - P1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - MTHAO -	ETA: 09:15
cam-1		MQUAN - Tú	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	11	1	10		100	KHOAN	Russian
2	PHẠM MINH THĂNG	TD1	14	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG THĂNG	TD1	05	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỞNG DƯƠNG	TD1	10	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	TÔ ĐÌNH TUYNH	TD1	70	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN MINH	TD1	12	1	5	10	65	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HIẾU	TD1					60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG ANH	TD1	06	1	5		65	ANTOAN	Vietnamese
9	VU VAN QUY	TD1	09	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	16	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	LUU THIEN ĐỨC	TD1	13	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN PHONG	TD1	17	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN THANH TÀI	TD1	15	1	5		63	DVL	Vietnamese
14	TRẦN ANH VINH	TD1	07-08	2	15		60	DVL	Vietnamese
15	ĐÀU VIỆT BẠC	TD1	18	1	5		80	PSV	Vietnamese
16	PHAN ĐÌNH HỌC	TD1	04	1	5		75	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐẶNG TƯỜNG ANH	TD1	03	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	17	95	1.163	10	14		
2	CNV	0	0	0	0	40	2		
3	P1	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		17	17	95	1.163	50	19		
WEIGHT KG				95	1.163	50			

GRAND TOAL: 1.308 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: VSP02 - RP3 - CLO	CREW: HUNG - N.Anh - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	49-50	2	14	70	68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG TÂM	RP3	30	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	REVIKIN	RP3	08	1	7		97	KHI	Russian
4	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	09-10	2	10		60	KHI	Vietnamese
5	HÀ VĂN THUY	RP3	18	1	5		71	KHI	Vietnamese
6	PHẠM VĂN KỶ	RP3	14-15	2	10		65	KHI	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	12	1	12		78	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CỬ	RP3	13	1	4		58	KHI	Vietnamese
9	PHẠM QUỐC KHANH	RP3	05	1	5		75	KHI	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN HAI	RP3	06-07	2	14		58	KHI	Vietnamese
11	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	16-17	2	8		65	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT KỶ	RP3	11	1	5		68	KHI	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	79	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỮU SƠN	CLO	80	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN TÂM	CLO	78	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
16	SUKHOMLIN IGOR	CLO	72	1	7		130	KHOAN	Russian
17	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	74-75	2	11		90	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	76	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ MẠNH THANG	CLO	70	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	DOAN MINH TRUNG	CLO	77	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
21	VU MINH TU	CLO	73	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
22	DATSKO	CLO	71	1	10		106	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	1	2	14	68	70	1		
2	RP3	11	15	85	765	0	7		
3	CLO	10	11	71	810	0	14		
TOTAL		22	28	170	1.643	70	22		
WEIGHT KG				170	1.643	70			

GRAND TOAL: 1.883 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: CLO - CLI - RCDM	CREW: Linh - VThắng - Huy	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRẦN NAM	CLO	96-97	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	82	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	ĐO TRƯỜNG GIANG	CLO	91	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	90	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	VUÔNG NGỌC HOÀN	CLO	92	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN QUANG HIỀN	CLO	84	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	MAI NGỌC QUYÊN	CLO	83	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẬU TRONG HOÀNG	CLO	87	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN MẠNH	CLO	86	1	5	17	78	KHOAN	Vietnamese
10	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	98	1	12		72	DVL	Vietnamese
11	DO NGỌC DUYEN	CLO	89	1	5		76	DVL	Vietnamese
12	TRƯỜNG MINH KHANH	CLO	88	1	5		75	DVL	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TUYỆT	CLO	93	1	5		65	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	CLO	94-95	2	17		80	DVL	Vietnamese
15	DINH XUAN PHU	CLO	85	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ ĐÌNH KHOA	CLI	72	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	17	101	1.088	17	18		
2	CLI	1	1	6	80	0	0		
3	RCDM	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		16	18	107	1.168	17	21		
WEIGHT KG				107	1.168	17			

GRAND TOAL: 1.292 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2021	TO: PPD - PVD1 - BK14	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TTrung - MTHAO -	ETA: 11:25
VANG-2		MQUAN - Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THANH BÌNH	PPD	11	1	5		81	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TÁ	PPD	09	1	6		75	KHI	Vietnamese
3	DOÀN VIỆT ĐIỆP	PPD	45	1	5		65	KHI	Vietnamese
4	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	08	1	5		80	KHI	Vietnamese
5	PHẠM HAI QUANG	PPD	47	1	5		77	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG HIẾN	PPD	54	1	5		60	KHI	Vietnamese
7	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	48	1	10		65	KHI	Vietnamese
8	TRẦN VĂN NAM	PPD	39	1	5		71	KHI	Vietnamese
9	BUI THANH	PPD	51	1	4		65	KHI	Vietnamese
10	TRẦN LÊ RANG	PPD	55	1	8		82	KHI	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THANH	PPD	50	1	7		59	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TÀI	PPD	49	1	5		75	KHI	Vietnamese
13	LÊ QUANG NINH	PPD	41	1	8		64	KHI	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TUÂN	PPD	42	1	8		56	KHI	Vietnamese
15	ĐẶNG TRẦN LONG	PPD	46	1	10		57	KHI	Vietnamese
16	PHAN THANH ĐỨC	PPD	44	1	10		78	KHI	Vietnamese
17	VÕ QUANG HÀ	PPD	45	1	15	5	68	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN DỤC BÌNH	PPD	33-34	2	15	40	77	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH NGỌC	PPD	40	1	14		91	XAYLAP	Vietnamese
20	LÀ TUÂN LINH	PPD	37-38	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG QUÂN	PPD	35-36	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT CHÍNH	PPD	52-53	2	25		65	HDONG	Vietnamese

Chỗ pax rē bay tiếp

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	26	207	1.557	45	16		CHUYEN 1 PAX PVDI SANG BK14
2	PVD1	0	0	0	0	0	1	1	
3	BK14	0	0	0	0	30	3		
TOTAL		22	26	207	1.557	75	20		
WEIGHT KG				207	1.557	75			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	TO: BK6 - P3 - RP3	CREW: HUNG - N.Anh - Vũ	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRỌNG TRIU	BK6	02,89	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN VAN HANH	BK6	87-88	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
3	LE HUY DUAN	BK6	86	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI VAN THINH	BK6	83	1	12	30	70	XAYLAP	Vietnamese
5	LE XUAN LAP	BK6	85	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VIET HUY	BK6	08	1	12		58	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN MINH HOANG	BK6	94	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
8	LE TRUNG HIEU	BK6	84	1	12		97	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐINH VAN THIEN	BK6	90-91	2	14	25	60	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM TRUNG DUNG	RP3	53	1	6		76	KHI	Vietnamese
11	LAM TIEN PHI	RP3	49	1	9		81	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG HOA	RP3	50	1	12		78	KHI	Vietnamese
13	ĐANG HUY KHANH	RP3	48	1	5		77	KHI	Vietnamese
14	LE XUAN VIET	RP3	54	1	5		77	KHI	Vietnamese
15	PHAM VAN LAP	RP3					60	KHI	Vietnamese
16	PHAM BINH NAM	RP3	51-52	2	11		62	KHI	Vietnamese
17	BUI VAN HUNG	RP3	04	1	6		70	KHI	Vietnamese
18	TRAN VAN SEN	RP3	03	1	5		69	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN SANG	RP3	55	1	4		60	KHI	Vietnamese
20	HO VAN LUONG	RP3	02	1	2		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	9	12	122	612	55	6	2	CHUYEN 2 PAX BK6-P3
2	P3	0	0	0	0	30	0		
3	RP3	11	11	65	778	0	14		
TOTAL		20	23	187	1.390	85	20		
WEIGHT KG				187	1.390	85			

GRAND TOAL: 1.662 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/12/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		P10+RC3+RP2	7:25	17+3+1	0+0+0		16+3+2	0+0+0	
2		TD1+TD5+TD2	7:25	4+2+16	0+0+0		0+0+20	0+0+0	
3		TD2+PPD+CTC1	9:25	15+5+2	0+0+0		13+4+4	0+0+0	
4		CTK3-BK14-BK16	11:10						ĐÓN 3 F0 VỀ

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P10 - RC3 - RP2	CREW: VThắng - KHOÀN - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BA LƯỢNG	P10	90	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC TUẤN	P10	58-59	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY HUNG	P10	53-54	2	17	25	66	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGỌC LAM	P10	92	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
5	VU VĂN DOANH	P10					75	KHOAN	Vietnamese
6	VÕ VĂN HÙNG	P10	62	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐAM	P10	91	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN LÊ KIẾN	P10	49-50	2	9		75	KHOAN	Vietnamese
9	NHÂM ĐỨC QUANG	P10	96	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CHÂN	P10	93	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TUẤN LONG	P10	55-56	2	15		59	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P10	51-52	2	11		78	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH TRUNG NGHĨA	P10	57	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
14	HỒ ANH QUỐC	P10	94-95	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ DUY ĐÔNG	P10	89	1	16		63	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐÀO VĂN DŨNG	P10	61	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN TUNG	P10	60	1	5		63	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TRONG BÌNH	P10	97-98	2	8		68	YTE	Vietnamese
19	ĐO NG. HỒNG THANH	RC3	60	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	VÕ TUẤN ANH	RC3	61	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	62	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
22	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	95	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	18	24	142	1.257	25	16		
2	RC3	3	3	18	207	0	3		
3	RP2	1	1	5	74	0	2		
TOTAL		22	28	165	1.538	25	21		
WEIGHT KG				165	1.538	25			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2021	TO: TD1 - TD2 - TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Phong - XTrường - THỤ -	ETA: 09:15
CAM-1		Cương	

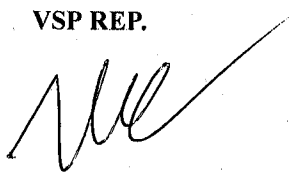
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD1	23	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC KHÔI	TD1	24	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ĐỨC SANG	TD1	25	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD1	22	1	12		88	KH-THAC	Vietnamese
5	RAKHMATULLIN RINAT	TD2	41	1	7		80	KHOAN	Russian
6	DOROSHENKO MAXIM	TD2	44	1	7		96	KHOAN	Russian
7	GROMOV SERGEY	TD2	43	1	10		86	KHOAN	Russian
8	TRƯỜNG THANH TUNG	TD2	40	1	5	80	75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH TUẤN	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	46	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TRUNG THỌ	TD2	45	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	42	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	49	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2					62	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	47	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN LINH	TD2	54	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	50-51	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	52	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	48	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
20	DUƠNG HẢI BĂNG	TD2	53	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC TUẤN	TD5	53	1	10		80	ĐANG KIỂM	Vietnamese
22	KIEU TUẤN ANH	TD5	54-55	2	15		65	ĐANG KIỂM	Vietnamese

FLIGHT PLAN

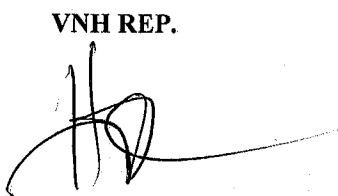
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	4	4	41	301	0	0		CHUYỂN 01 PAX TỪ TD2 SANG TD5
2	TD2	16	15	96	1.191	80	19		
3	TD5	2	3	25	145	0	1		
TOTAL		22	22	162	1.637	80	20		
WEIGHT KG				162	1.637	80			

GRAND TOAL: 1.879 KGS

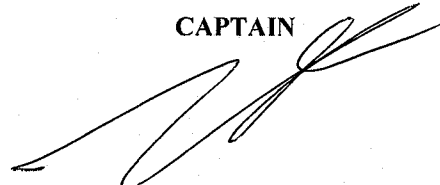
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: TD2 - PPD - CTC1	CREW: VThắng - KHOÀN - Toan	ETA: 11:20
Xanh-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN XUÂN	TD2	64	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	QUÁCH VĂN CÚ	TD2	65	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ HUNG CUÔNG	TD2	62	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ THANH QUANG	TD2	66	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
5	VÕ ĐỨC GIÁP	TD2	67	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN CHIEN	TD2	63	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN LAM GIANG	TD2	60-61	2	17		67	KHOAN	Vietnamese
8	HƯA SAY	TD2	69-70	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG MANH HUNG	TD2	71	1	5		85	GETRACO	Vietnamese
10	VÕ NHẬT HOANG PHÚC	TD2	73	1	5		68	GETRACO	Vietnamese
11	LÊ VĂN TÍNH	TD2	72	1	8		73	GETRACO	Vietnamese
12	VŨ TUẤN ANH	TD2	74	1	8		70	GETRACO	Vietnamese
13	VŨ BÌNH MINH	TD2	68	1	7		75	GETRACO	Vietnamese
14	HUYNH THANH HIÊN	PPD	83	1	5		60	KHI	Vietnamese
15	PHAN NĂNG KHOA	PPD	84-85	2	12		70	KHI	Vietnamese
16	TRƯỜNG HUY TRỌNG	PPD	89	1	7		75	KHI	Vietnamese
17	TRẦN TRUNG HIẾU	PPD	86-88	3	17		70	KHI	Vietnamese
18	ĐOÀN HỮU TĂNG	PPD	90	1	5		62	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN NGỌC	CTC1	01.39	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HAI	CTC1	02-03	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	15	105	943	0	14		
2	PPD	5	8	46	337	0	4		
3	CTC1	2	4	27	130	0	4		
TOTAL		20	27	178	1.410	0	22		
WEIGHT KG				178	1.410	0			

GRAND TOAL: 1.588 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:10
FLIGHT: XLY F0	TO: CTK3 - BK14 - BK16	CREW: HLONG - MMinh	ETA: 13:00

ROUTE: VT - CTK3 - BK14 - BK16 - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - CTK3								
1	NGUYEN VAN LUONG	VSP	Vietnamese	001084009221	09	1	20	70
	PAX OUT	1	PAX IN	2	WT:	1	20	70
SECTOR 2 : VT - BK14								
2	LE MINH THANG	BS VSP	Vietnamese	001092001790	500,92	2	17	68
	PAX OUT	1	PAX IN	1	WT:	2	17	68
SECTOR 3 : VT - BK16								
3	LE HOAI THANH	BS VSP	Vietnamese	271339629	76,72,71	3	23	74
	PAX OUT	1	PAX IN	1	WT:	3	23	74
TOTAL		3						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	BS VSP BOX	91	BK14	1	14

REMARK :

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:

PAX.WEIGHT	212
BAG.WEIGHT	60
CARGO WEIGHT	14
TOTAL	286

FINISHED: 11:10

FUEL

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	22	0		22	0	
2		TD2 + TD3 + TD5	7:25	0 + 16 + X	0+0		15+7 0 + 20	0+0	Chuyến 2 TD2
3		TD3	9:25	22	0		21	0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: TD5	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	05	1	5		97	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN THỜI	TD5	27	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
3	HỒ HOÀN KIẾM	TD5	94-95	2	5		73	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	07	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ XUÂN ANH	TD5	02	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN MẠNH	TD5	08	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
7	LÂM VĂN HẠNH	TD5	98	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ TIẾN DŨNG	TD5	03-04	2	8		66	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	08	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD5	99	1	8		54	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	28	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC LẠI	TD5	38,29	2	10		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD5	09	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG LONG	TD5	92-93	2	20	18	67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LINH	TD5	34	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
16	DANG VIET CUONG	TD5	200	1	12		69	DHANH	Vietnamese
17	ATUL KRISNATH KADAM	TD5	96-97	2	15		79	SLB	Indian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	22	154	1.190	18	20		
TOTAL		17	22	154	1.190	18	20		
WEIGHT KG				154	1.190	18			

GRAND TOAL: 1.362 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2021	TO: TD2 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIẾN - VThắng - Vũ	ETA: 09:10
xanh-1			

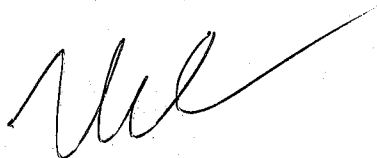
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	73-74	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
2	DO DUY CHINH	TD3	70	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TU DO	TD3	66	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM TRUONG ANH	TD3	67	1	10		100	KHOAN	Vietnamese
5	BUI CONG SON	TD3	68	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HUNG	TD3	71	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN PHI HUNG	TD3	69	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
8	LE MANH THANG	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN DU	TD3	63-64	2	15	40	65	DVLY	Vietnamese
10	TRAN VIET HO	TD3	65	1	5		75	DVLY	Vietnamese
11	PHAN DANG TUAN	TD3	72	1	5		63	DVLY	Vietnamese
12	NGUYEN VIET THANG	TD3	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	DANG XUAN LUU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUC THANH	TD3	78	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THANH NHAN	TD3	76	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	LE NGOC BINH	TD3	77	1	5		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 02 PAX TU TD2 SANG TD3
2	TD3	16	16	100	1.194	40	20	20	
TOTAL		16	16	100	1.194	40	20		
WEIGHT KG				100	1.194	40			

GRAND TOAL: 1.334 KGS

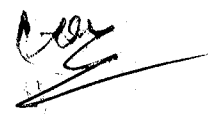
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TD3	CREW: CHIẾN - VThắng - Vũ	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN NGHĨA	TD3	84	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	81	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD3	53	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG TUAN NAM	TD3	87	1	11		61	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN QUANG HUNG	TD3	88	1	15		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN SON	TD3	86	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HUYNH TRUNG	TD3	85	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD3	89	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÌNH DUY HUNG	TD3	91	1	8		76	D-HANH	Vietnamese
10	NGO KIM LAM	TD3	92-93	2	15		76	CODIEN	Vietnamese
11	LÊ TRỌNG DUNG	TD3	90	1	10		64	CODIEN	Vietnamese
12	TRƯỜNG HỮU PHƯỚC	TD3	82-83	2	15		63	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	12	14	125	893	0	13		
TOTAL		12	14	125	893	0	13		
WEIGHT KG				125	893	0			

GRAND TOAL: 1.018 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN